TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS - ST
Ngày 30 - 11 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Thôn.

2. Ông Trần Thành V.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2023/HSST ngày 14 tháng 1 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/HSST-QĐ ngày 16 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2023/HSST ngày 28/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Thị T**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Bản N, xã N1, huyện S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ: Con ông: Quàng Văn T1 (đã chết) và bà Lò Thị T2; Có chồng là Lò văn D và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Chu Thị T4, sinh năm 1948 (đã chết).

- *Người điện diện hợp pháp của người bị hại*: Ông nguyễn Văn D2 - sinh năm 1934. Là chồng của người bị hại Chu Thị T4. Thực hiện ủy quyền cho Nguyễn Thị Bích B - sinh năm 1977, nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thùy V - sinh năm 1964. Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Nguyễn Văn C - sinh năm 1972. Nơi cư trú: Bản L, xã L, huyện C1, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Nguyễn Thị T5 - sinh năm 1974. Nơi cư trú: Khối phố A, phường X, thị xã Z, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt. Ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Bích B - sinh năm 1977. Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

4. Nguyễn Thị Bích B - sinh năm 1977. Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

5. Nguyễn Thị K - sinh năm 1981. Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

6. Nguyễn Minh K2 - sinh năm 1982. Nơi cư trú: bản E, xã E, huyện P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt. Ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Bích B - sinh năm 1977. Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư Lường Thị Tươi - Trợ giúp viên pháp lý Tộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 27/8/2023 Quàng Thị T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave BKS 26C1 – 173.48 chở con gái là Lò Thị X sinh năm 2019 ngồi ở vị trí giá để hàng phía trước xe mô tô, phía sau xe T có buộc 01 chiếc lồng bằng sắt ở trên yên xe đi theo đường Quốc lộ 4G hướng Sông Mã – Sơn La để xuống Ngân hàng An Bình rút tiền, T điều khiển xe với tốc độ khoảng 20km/h đi sát vạch kẻ 3.1, khi T đi đến đoạn đường giao nhau giữa Quốc lộ 4G và đường Võ Thị Sáu Tộc Tổ dân phố 5, thị trấn S gần cổng trường Mầm Non thị trấn S phân hiệu II thì Trang đứng thẳng người lên nghịch (hai chân của Trang để trên khung kim loại bảo vệ bưởng máy của xe mô tô), lúc này T điều khiển xe bằng tay phải còn tay trái T đỡ cháu Trang và cúi xuống nhắc nhở cháu Trang nên không quan sát phía trước. Khi T ngẩng mặt lên để nhìn đường thì phát hiện bà Chu Thị T đang đi bộ cùng chiều phía trước cách T khoảng 01m T không kịp xử lý nên phần đầu xe mô tô đâm trúng phần mặt ngoài mông đùi trái của bà T7 làm bà T7 ngã đập đầu xuống mép đường bằng bê tông tiếp giáp mép đường phải, còn xe mô tô của T cũng bị đổ sang phần đường trái, sau đó T đỡ Trang dậy và dựng xe mô tô lên rồi đến xem tình trạng của bà T7, sau đó bà T7 được mọi người dân xung quanh đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã cấp cứu và được chuyển ra Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La, đến ngày 29/8/2023 thì bà T7 tử vong, cháu Lò Thị X không bị thương tích gì.

Tại Kết luận giám định tử thi số 79/KLGĐTT-TTPY, ngày 04 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Sơn La kết luận nguyên nhân chết của bà Chu Thị T7: *Chấn thương sọ não, vỡ xương sọ vùng chẩm trái.*

Tại phiếu đo nồng độ cồn trong hơi thở số: 862255 hồi 16 giờ 55 phút ngày 27/8/2022 của Công an huyện Sông Mã đối với Quàng Thị T, kết quả: Nồng độ cồn trong hơi thở là 0,000 mg/L.

Kiểm tra Xe mô tô 26C1-173.48: Phương tiện không để lại dấu vết gì khi xảy ra tai nạn giao thông; Trên yếm xe phía sau có chở theo 01 lồng kim loại có kích thước 80 x 50 x 43cm.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Địa điểm xảy ra vụ tai nạn tại Km 88 + 650 Quốc lộ 4G Tộc địa phận Tổ dân phố 5 thị trấn S, Sông Mã. Hướng Bắc là hướng giao thông đi trung tâm huyện Sông Mã; Lấy hướng thị trấn Sông Mã đi thành phố Sơn La làm hướng khám nghiệm, mép đường phải làm chuẩn. Qua khám nghiệm hiện trường xác định được vị trí xe mô tô BKS 26C1 – 173.48 đang trong trạng thái đỗ trên mặt đường (đỗ trên vạch giảm tốc độ) được chống bằng chân chống phụ; trục bánh trước cách mép đường phải là 0,75 mét; bánh sau cách mép đường phải là 1,35 mét, chân chống phụ cách mép đường phải là 1,35 mét; Xác định vị trí chiếc dép màu đen (của bà T7) đang ở trên lòng đường phải, cách mép đường phải 0,15 mét, cách chân chống phụ xe mô tô là 3,10 mét; Xác định chiếc dép màu đen đang ở trên lòng đường phải cách mép phải 01 mét, đến đầu vị trí số 02 là 4,45 mét; Xác định vị trí cháu Lò Thị X đứng nhổm dậy khi Quàng Thị T đang điều khiển xe mô tô, từ vị trí số 04 đến điểm tiếp xúc giữa chân chống phụ xe mô tô với mặt đường là 24,10 mét, cách mép phải là 0,90 mét, cách vị trí số 02 là 21,25 mét (vị trí số 04 nằm trên lòng đường phải), đến điểm đầu dép ở vị trí số 02 là 21,25m.

→ Kết quả khám nghiệm phương tiện, tử thi thấy trên phương tiện, tử thi để lại các dấu vết phù hợp với dấu vết tại hiện trường gây tai nạn.

Cáo trạng số 221/CT -VKS ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Quàng Thị T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự: xử phạt bị Quàng Thị T từ 01 năm - 01 năm 04 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ T nhập.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa Tận giữa đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị cáo thỏa Tận bồi thường và bị cáo đã bồi thường xong các khoản: mai táng phí, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 100.000.000đ.

Vật chứng: xử lý theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa đều thống nhất trình bày tại phiên tòa như sau: đã nhận đủ số tiền bồi thường theo sự tự nguyện thỏa Tận với bị cáo là 100.000.000đ, nay không có yêu cầu và đề nghị gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, tại văn bản bào chữa thể hiện như sau: Xác định thủ tục điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo trình tự do luật định; bị cáo bị truy tố, xét xử về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội, không oan. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc vào nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh của việc phạm tội: sự việc xảy ra không ai mong muốn, nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, và đề nghị HĐXX cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực bồi thường và đã bồi thường xong, được đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt để cho các bị cáo được áp dụng hình phạt là cải tạo không giam giữ, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh của bị cáo gồm có: Lời khai nhận tội của bị cáo; Kết luận giám định pháp y; Biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 27/8/2023 và Biên bản khám nghiệm phương tiện lập ngày 28/8/2023, biên bản khám nghiệm tử thi lập ngày 29/8/2023; File dữ liệu điện tử của camera ghi lại qúa trình xảy ra va chạm dẫn đến vụ tai nạn giữa bị cáo và người bị hại; Kết luận giám định tử thi ngày 04/9/2023 xác định nguyên nhân chết của bà Chu Thị T4.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Quàng Thị T có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không sử dụng rượu, bia và các chất kích thích. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông bị phải chú ý quan sát, phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có chướng ngại vật trên đường nhưng bị cáo không tuân thủ nguyên tắc tham gia giao thông nêu trên nên đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm thiệt hại tính mạng của một người, hành vi của bị cáo đã phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a "*Làm chết người*" khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt "*phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*". Như vậy, quan điểm truy tố của VKSND huyện Sông Mã đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải, bị cáo đã tích cực bồi thường và bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của người bị hại, được đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Tộc trường hợp nghiêm trọng, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải và nhận thực được hành vi của mình là sai trái, việc tạm giam bị cáo một thời gian cũng đã đủ để cảnh tỉnh bị cáo, bản thân bị cáo có nhiều tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt; Do vậy, không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo biện pháp răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ T nhập: Bị cáo không hành nghề lái xe hoặc đảm nhận các công việc có liên quan đến việc lái xe do vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo không có công việc ổn định và còn đang phải nuôi dưỡng 02 con chưa thành niên nên không áp dụng khấu trừ T nhập đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thỏa Tận bồi thường các khoản: mai táng phí, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 100.000.000đ, bị cáo đã bồi thường xong,

người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu và đề nghị gì thêm; Xét các thỏa Tận trên là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: đối với 01 đôi dép nhựa là tài sản đã cũ hỏng không còn giá trị sử dụng cần tịch T tiêu hủy. Đối với xe mô tô BKS 26C1 – 173.48 và 01 chiếc lồng sắt buộc trên xe xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo có đề nghị được trả lại nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Thị T phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Quàng Thị T 01 năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 43 ngày tù = 04 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải thi hành tiếp là 07 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã N1, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã N1, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án.

Không khấu trừ T nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 100 Luật thi hành án Hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 328 của Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 589, 591 Bộ luật Dân sự

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa Tận bồi thường về chi phí mai táng, bồi thường tổn thất tinh thần giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với tổng số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch T tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa.

Trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, có BKS 26C1- 173.48, trên xe có buộc 01 lồng sắt dài 0,80m, rộng 0,50m, cao 0,42m.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 210/QĐ – VKS ngày 14/11/2023 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/11/2023).

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Quàng Văn Tiện **Lò Văn Viễn** **Tòng Thị Hồng**

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La ;
- VKSND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Sông Mã;
- Người bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu HS- AV.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tòng Thị Hồng